

PHÁP LAM TRANG TRÍ Ở ĐẠI NỘI HUẾ

Hoàng Thị Hương*

Pháp lam là một loại vật liệu trang trí đặc sắc trong nghệ thuật trang trí cung đình thời Nguyễn, có mặt ở nhiều công trình kiến trúc thuộc Quần thể Di tích Cố đô Huế. Với màu sắc tươi sáng, độ phản quang cao dưới ánh sáng, bền vững trong những điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, pháp lam rất thích hợp để trang trí cho các công trình và góp phần tạo nên những giá trị nghệ thuật nổi bật.

Dùng sản phẩm pháp lam để trang trí ngoại thất là một sáng tạo của nghệ nhân Việt Nam thời Nguyễn, bởi có nhiều nước trên thế giới chế tác pháp lam, nhưng chưa thấy họ dùng chất liệu pháp lam để trang trí trên các công trình kiến trúc. Những nghệ nhân Việt Nam đã vận dụng sáng tạo sản phẩm pháp lam vào trang trí trên các bờ nóc, bờ quyết, cổ diềm các cung điện để tăng thêm vẻ đẹp và sự hoành tráng, uy nghi cho các cung điện ở Huế. Sự xuất hiện sớm nhất của pháp lam trang trí có lẽ là ở các công trình xây dựng vào thời kỳ đầu của Kinh đô Huế. Đó là ở Hoàng Thành và Tử Cấm Thành (Đại Nội Huế).

Do thời gian, khí hậu và chiến tranh, hàng trăm công trình kiến trúc của Hoàng Thành và Tử Cấm Thành phần nhiều đã bị hư hỏng, sụp đổ. Số công trình còn lại có thể khảo sát các sản phẩm - tác phẩm pháp lam là Ngọ Môn, Điện Thái Hòa, Triệu Miếu, Thế Miếu, Hiển Lâm Các, phương môn hai đầu cầu Trung Đạo.

Pháp lam tuy không quý bằng vàng, ngọc nhưng với màu sắc óng ánh lộng lẫy và nhất là bề mặt sản phẩm có thể trải rộng với một quy mô nhất định, giá trị thẩm mỹ cao, nên từ lâu đã trở thành vật liệu đặc chủng dưới dạng các tác phẩm mỹ thuật để trang trí, trang diềm cho các công trình kiến trúc nguy nga thêm phần tráng lệ. Do vậy, sản phẩm pháp lam thường được phô bày ở các vị trí cao sang của những công trình kiến trúc. Bờ nóc, bờ quyết, đầu đao, cổ diềm của các cung điện lớn hoặc các phụng môn thiêng liêng là những vị trí thích hợp với loại sản phẩm này. Pháp lam được dùng trang trí ở các công trình trong Đại Nội, ở lăng tẩm của các vua: Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh và lăng Kiên Thái Vương, chùa Thiên Mụ. Bài viết này tập trung giới thiệu các pháp lam trang trí trong Đại Nội Huế.

Trước tiên là Triệu Miếu, nơi thờ Triệu tổ Tĩnh Hoàng đế Nguyễn Kim, thân phụ chúa Nguyễn Hoàng, cùng với Thái Miếu (thờ chín chúa Nguyễn) nằm ở góc đông nam Hoàng Thành. Miếu được xây dựng vào năm 1804 dưới triều vua Gia

(*) Thừa Thiên Huế.

Long. Triệu Miếu là một ngôi nhà *trùng thiềm điệp ốc*, có 2 bờ nóc và 8 bờ quyết, với nhiều ô học trang trí, nhưng duy nhất chỉ có một bầu thiên hồ (biểu tượng cho *thái cực*) bằng pháp lam đặt trên đỉnh đầu *rồng ngang* (hổ phù) đắp vôi vữa và ghép mảnh sành sứ theo kiểu chạm lõng giữa nóc chính tích. Nóc tiền tích đắp đồ án *lưỡng long triều nhật* bằng vôi vữa. Pháp lam xuất hiện trên kiến trúc Kinh đô Huế buổi ban đầu chỉ khiêm tốn như thế.



Hình 1: Triệu Miếu. Ảnh: Nguyễn Phúc Bảo Minh.

Cụm công trình thứ hai đáng quan tâm là Thê Miếu và Hiên Lâm Các, nằm ở phía góc tây nam Hoàng Thành, được xây dựng vào năm 1821 dưới triều Minh Mạng để thờ Thê tổ Cao Hoàng đế Gia Long, vị vua khai sáng vương triều Nguyễn. Thê Miếu cũng là một ngôi nhà kếp *trùng thiềm điệp ốc* bề thế, có đến 9 gian 2 chái. Cũng như các công trình kiến trúc cung điện khác, Thê Miếu và Hiên Lâm Các có rất nhiều ô học ở bờ nóc, bờ quyết, cổ diềm dành cho việc trang trí tranh, thơ với đủ màu sắc hoa lá chim muông. Nhưng dường như cho đến thời điểm này (1821), sản phẩm pháp lam đối với Huế có lẽ còn rất hiếm. Bởi vậy chỉ có một quả cầu tròn pháp lam óng ánh đặt trên đầu *rồng ngang* đắp vôi vữa ghép mảnh (như Triệu Miếu) trên nóc chính tích, một thiên hồ dạng bầu bằng pháp lam đặt trên cụm mây ngũ sắc, cũng bằng pháp lam, đặt trên nóc tiền tích. Chính giữa bờ nóc Hiên Lâm Các cũng có một hồ lô và cụm mây ngũ sắc tương tự. Thê Miếu là công trình kiến trúc thờ phụng thiêng liêng bậc nhất của vương triều, nhưng cho đến năm 1821 cũng chỉ có hai hồ lô đặt trên hai cụm mây bằng pháp lam và một quả cầu

pháp lam đặt trên mặt hồ phù ghép mảnh sứ. Có thể đây là dụng ý của một phong cách thể hiện. Nhưng cũng có thể do vào thời điểm này triều đình Huế chưa làm được pháp lam nên phải nhập khẩu pháp lam với giá thành cao, trong khi ngân quỹ hạn hẹp, nên số lượng pháp lam vào thời điểm này chưa nhiều.

Điện Thái Hòa được xây dựng vào năm 1805 đời vua Gia Long, ở vị trí phía sau Điện Thái Hòa hiện tại khoảng 50m. Năm 1833, vua Minh Mạng đã cho quy hoạch lại để xây dựng Đại Cung Môn của Tử Cấm Thành nên đã dời Điện Thái Hòa ra phía trước. Vì là một công trình to cao dài rộng liên kết giàn trò bằng gỗ nhưng tường xây, nhất là bờ nóc bờ quyết lại bằng gạch, vôi, vữa, nên khi di dời chắc chắn là phải tháo dỡ thành từng mảng rồi lắp lại (phần gỗ) và xây lại (phần tường, bờ nóc, bờ quyết có các ô hộc trang trí). Pháp lam với tư cách trang điểm cho Điện Thái Hòa thêm phần tráng lệ có lẽ xuất hiện từ sau lần di chuyển này.



Hình 2: Các ô hộc trang trí bằng pháp lam trên cổ diềm đầu hồi tiền tích Điện Thái Hòa.
Ảnh: Hoàng Thị Hương.

Điện Thái Hòa là công trình kiến trúc đồ sộ nên người xưa đã lường đến được quy mô công trình với tỷ lệ trang trí tương ứng. Vì thế rồng, giao ở đây được đắp bởi vôi vữa gắn mảnh (sành, sứ, thủy tinh) tương đối bề thế. Với quy mô này, pháp lam chưa thể vươn tới kích thước đó. Vì thế pháp lam được tham gia làm đẹp, làm nhẹ các bờ nóc và các dải cổ diềm của ngôi điện quan trọng này.

Mặt trước bờ nóc tiền điện được chia thành 25 ô. Trong đó có 12 ô chữ và 13 ô tranh màu. Những ô trang trí này đều làm bằng pháp lam. Hai ô hai đầu góc có dáng nửa hình bán nguyệt, những ô còn lại là chữ nhật nằm ngang. Bố cục theo phong cách *nhất thi, nhất họa*: thi có 12 bài; họa có 13 tác phẩm. Đề tài trang trí ở

các bức họa là *bát bửu* và chim hoa. Màu sắc trên các tấm pháp lam này được hoán đổi có dụng ý và bố trí xen kẽ nhau theo một hệ gam màu hợp lý, rõ ràng, dễ phân biệt: chữ đen trên nền vàng hoặc trắng và chữ vàng nền đen hoặc xanh đậm. Các đề tài trang trí cũng được bố trí màu sắc tương tự. Màu nền và màu của các đồ án trang trí luôn luôn tương phản để làm nổi bật điều muốn thể hiện. Dưới bờ nóc là dải cổ diềm ở tiền điện (tiền tích), được chia thành 27 ô trang trí pháp lam, gồm 13 ô chữ và 14 ô tranh, vẫn giữ phong cách cổ điển là *nhất thi nhất họa* như trên bờ nóc.



Hình 3: Các đồ án trang trí bằng pháp lam theo kiểu thức “nhất thi nhất họa” trên cổ diềm Điện Thái Hòa. Ảnh: Hoàng Thị Hương.

Điện Thái Hòa là một ngôi nhà kiểu “trùng thiềm điệp ốc”, tiền điện 7 gian 2 chái đơn, hậu điện 5 gian 2 chái kép. Không gian mặt nền không thay đổi nhưng bờ nóc, bờ quyết và độ cao của tiền điện (chính tích) và chính điện khác nhau. Bởi thế bờ nóc chính điện cao hơn nhưng ngắn hơn bờ nóc tiền điện và được chia thành 13 ô trang trí pháp lam, gồm 6 ô chữ và 7 ô tranh. Dải cổ diềm sau cũng được chia thành 25 ô, gồm 23 ô pháp lam và 2 ô đắp ghép nổi bằng vôi vữa và mảnh sứ. Hai dải cổ diềm trước và sau được nối với hai dải đai ở hai đầu hồi, cũng trang trí bằng các ô pháp lam xen kẽ các ô ghép mảnh sành sứ. Nếu như ở bờ nóc và cổ diềm trước và sau Điện Thái Hòa là các ô pháp lam hình chữ nhật có kích thước gần giống nhau (ô thơ chữ Hán thường ngắn hơn ô tranh), thì những tác phẩm pháp lam ở hai đầu hồi lại khác. Dải trang trí hai đầu hồi của tiền điện giống nhau, đều bố trí xen kẽ 10 ô chữ nhật bằng pháp lam và ghép mảnh. Các ô này được bố trí như sau: 1 ô pháp lam hình chữ nhật nằm chính giữa thể hiện cây ngọc như ý; hai bên ô này là 2 ô thơ chữ Hán; liền kề 2 ô thơ là 2 ô trang trí *bát bửu* dạng bảo bình, hoa sen và 3 ô hoa cúc đắp nổi bằng vôi vữa khảm sành sứ. Hai đầu hồi hậu điện là 3 ô pháp lam chữ nhật giống nhau. Ô giữa trang trí *bát bửu*; 2 ô kế bên vẽ chim và hoa. Ngoài ra còn có 4 ô ghép mảnh sứ trên cột vôi vữa. Sự thay đổi kích thước, chất liệu, màu sắc tạo nên vẻ đẹp linh hoạt và đa dạng.



Hình 4: Điện Thái Hòa. Ảnh: Nguyễn Phúc Bảo Minh.

108 ô pháp lam ngũ sắc đề thơ chữ Hán xen kẽ các trang trí chim muông, hoa lá, *bát bửu* trên bờ nóc, cổ diềm, trước, sau và hai đầu hồi Điện Thái Hòa đã tạo nên một bức tranh nhiều màu sắc nổi bật giữa khoảng không gian bao la rộng lớn. Điều này đã khiến những mảng trang trí pháp lam này trở thành những tác phẩm

mỹ thuật đặc sắc, thực sự đã làm nên vẻ tráng lệ, nguy nga của một cung điện. Pháp lam ngũ sắc gọi nên *Ngũ phương*, *Ngũ hành*, óng ánh giữa uy nghi, đường bệ, thực sự đã góp phần làm nên tính thiêng liêng cao quý của Điện Thái Hòa.

Ngọ Môn là cửa chính của Hoàng Thành Huế, được xây dựng vào năm 1833 dưới triều Minh Mạng. Do nằm ở phía nam của Hoàng Thành, trên trục *tí - ngọ* (bắc - nam), nên cửa này có tên là Ngọ Môn, nghĩa là cửa phía nam. Ngoài chức năng của một chiếc cổng, Ngọ Môn còn là đài ngự lẫm nên được xây dựng kiên cố, uy nghi. Đây là công trình kiến trúc tiêu biểu của Kinh đô Huế.

Trên Ngọ Môn có lầu Ngũ Phụng là một tổ hợp kiến trúc 2 tầng: tầng dưới có 100 cột, biểu tượng *bách tính* (trăm họ). Tầng trên có 9 lầu, lầu chính ở giữa lợp ngói *Hoàng lưu ly*, các lầu 2 bên lợp ngói *Thanh lưu ly*. Tất cả gồm 9 bờ nóc và 36 bờ quyết.

Chính giữa bờ nóc có một hồ lô đặt trên cụm mây ngũ sắc bằng pháp lam, ban ngày phản quang, óng ánh dưới nền trời. Mặt trước và mặt sau bờ nóc đều có 9 ô pháp lam nhiều màu, gồm có 4 ô thơ chữ Hán, 3 ô trang trí *Bát bửu* và 2 ô vẽ chim với hoa). Ngoài ra còn có hơn 100 ô ở 8 bờ nóc và 32 bờ quyết của 8 mái lầu lợp ngói Thanh lưu ly đều được trang trí bằng các bức vẽ chim hoa, cây cỏ.

Ngoài các cung điện, pháp lam còn được trang trí trên các nghi môn ở hai đầu cầu Trung Đạo, bắc ngang hồ Thái Dịch. Mỗi nghi môn có 4 trụ đồng vững chãi. Hai trụ giữa đúc rồng cuốn hùng dũng. Hai trụ bên đúc mây tản thưa nhẹ. Trên đầu mỗi trụ có búp sen tròn làm bằng pháp lam. Trước đây, liên kết giữa 4 trụ này là 3 mảng liên ba gồm 15 bức pháp lam kép vẽ *Bát bửu*, chim hoa và chữ Hán. Mặt ngoài của nghi môn phía nam ghi 4 chữ Hán 正直蕩平 (*Chính trực đăng bình*); mặt trong có 4 chữ 居仁由義 (*Cư nhân do nghĩa*). Mặt ngoài của nghi môn phía bắc có ghi 4 chữ 正大光明 (*Chính đại quang minh*); mặt trong ghi 4 chữ 中和位育 (*Trung hòa vị dục*).

Theo Giáo sư Hán học Huỳnh Minh Đức thì hai cặp chữ trên mang ý nghĩa 外王 (*ngoại vương*) và 內聖 (*nội thánh*). Bởi từ ngoài nhìn vào chỉ đọc được các câu *Chính trực đăng bình* và *Chính đại quang minh*. Còn từ trong nhìn ra chỉ đọc được các câu *Trung hòa vị dục* và *Cư nhân do nghĩa*. Hiểu nôm na là hai câu mặt ngoài là để giới thiệu với khách còn hai câu phía trong là để nhắc nhở chủ ghi nhớ thực hiện⁽¹⁾. Hiện ở 2 nghi môn này chỉ còn lại các búp sen, còn các mảng trang trí pháp lam khác không còn nữa.

Hoàng Thành Huế bao gồm thành trì, cung điện, được khởi công xây dựng vào năm 1804 đời Gia Long và hoàn thành cơ bản vào năm 1833 dưới triều Minh

⁽¹⁾ Huỳnh Minh Đức (1994). *Từ Ngọ Môn đến Thái Hòa điện*. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.11.

Mạng. Tường thành vẫn còn nhưng nhiều cung điện đã mất mát, hư hại. Triệu Miếu, Thế Miếu, Hiền Lâm Các, Ngọ Môn, Điện Thái Hòa là những công trình có trang trí bằng các sản phẩm pháp lam. Dựa vào số lượng pháp lam có trên các công trình này, chúng ta biết rằng nhu cầu trang trí pháp lam trên các công trình phụ thuộc vào điều kiện cung ứng chế phẩm pháp lam của từng thời kỳ. Điện Thái Hòa và Ngọ Môn được xây dựng vào năm 1833, sau ngày vua Minh Mạng cho lập *Tượng cục pháp lam* (1827). Nhờ vậy mà số lượng pháp lam sản xuất tại chỗ đủ đáp ứng cho nhu cầu trang trí trên những công trình này. Tuy nhiên, qua khảo sát màu sắc và chất liệu trên các tấm pháp lam trang trí nơi đây, chúng tôi cho rằng có lẽ những tấm pháp lam đề thơ là sản phẩm pháp lam sản xuất tại Huế, còn các bức vẽ chim hoa và *Bát bửu* vẫn phải nhập khẩu thêm. Hiện tại, nhiều di tích trong Quần thể Di tích Cố đô Huế vẫn còn lưu giữ nhiều di vật pháp lam, trong đó có nhiều chi tiết trang trí trên các công trình kiến trúc.

Trải qua hơn 200 năm, dù cho pháp lam có sức bền trội hơn các chất liệu khác, nhưng do mưa nắng, thời gian và chiến tranh tàn phá nên các trang trí pháp lam phần lớn đã bị xuống cấp, rỉ rét và đứt gãy liên kết. Việc trả lại nguyên trạng các công trình kiến trúc cổ là một yêu cầu cấp thiết, góp phần làm tăng giá trị của Quần thể Di tích Huế.

Do vậy, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế hợp tác với các nhà nghiên cứu và thợ thủ công ở Huế tiến hành nghiên cứu, thử nghiệm các dự án phục hồi kỹ nghệ chế tác pháp lam nhằm phục vụ cho công tác tu bổ, tôn tạo và phục nguyên những đồ án trang trí bằng pháp lam ở Đại Nội Huế nói riêng, ở Quần thể Di tích Cố đô Huế nói chung.

Đến năm 2006, dự án phục hồi các trang trí bằng pháp lam trên 2 phương môn ở cầu Trung Đạo và trên 2 cửa Nhật Tinh và Nguyệt Anh ở khu vực Điện Thái Hòa đã được thực hiện thành công.

Những đầu đao trang trí bằng pháp lam ở tháp Phước Duyên (chùa Thiên Mụ) cũng được phục hồi thành công vào năm 2010.

Hy vọng trong tương lai gần, tất cả các chi tiết trang trí pháp lam bị hư hỏng, mất mát trong Quần thể Di tích Cố đô Huế sẽ được thay thế nhằm trả lại cho di tích vẻ nguy nga tráng lệ như xưa, đáp ứng được nhu cầu thưởng ngoạn của du khách gần xa.

H.T.H.

TÓM TẮT

Pháp lam không quý như vàng, ngọc, tuy nhiên, nó đã được sử dụng như một vật liệu đặc thù trong trang trí kiến trúc vì sự óng ánh, khả năng trải rộng và giá trị thẩm mỹ của nó.

Cần phải nói rằng loại pháp lam trang trí này xuất hiện sớm nhất ở Huế được trang trí ở các công trình Cố đô Huế. Quả cầu tròn pháp lam được trang trí trên đỉnh Triệu Miếu, Thế Miếu hay Hiển Lâm Các là những minh chứng.

Tại Điện Thái Hòa, bờ nóc và cổ diềm ở mặt trước và sau là những ô pháp lam, bờ quyết hay các bức trang trí trên đầu hồi đều được tráng men pháp lam. 108 bức bình phong bằng pháp lam ngũ sắc được trang trí xen kẽ với những câu đối, hoa lá, chim muông bằng chữ Hán hay Tám báu vật với nhiều kích thước và màu sắc khác nhau tạo nên sự nổi bật giữa không gian bao la.

Ở đỉnh cửa Nam, bộ quả bầu trên nền hoa văn mây ngũ sắc sáng lấp lánh trên bầu trời cũng được làm bằng pháp lam. Ngoài ra, 9 bức bình phong pháp lam nhiều màu sắc ở mỗi cạnh bao gồm 4 bức câu đối và 5 bức tranh cũng là vật trang trí sinh động.

Trên trụ đồng ở cầu Trung Đạo bắc qua hồ Thái Dịch, đỉnh trụ cũng được trang trí bằng pháp lam hình các hoa văn hoa sen, Bát bửu, mặt ngoài và mặt trong nghi môn có bốn chữ Hán: *Chính Đại Quang Minh, Chính Trực Đẳng Bình, Cư Nhân Do Nghĩa* và *Trung Hòa Vị Dục*.

Các ô pháp lam được trang trí trên các kiến trúc ở Đại Nội Huế làm tăng thêm vẻ tráng lệ cho các điện thờ này.

ABSTRACT

DECORATIVE ENAMELLED WARES IN HUẾ IMPERIAL CITY

Enamel is not as precious as gold and jade, however, it has been used as a specific material in architectural decoration for its glitter, extensibility and aesthetic value.

It should be said that the earliest decorative enamel in Huế is the one at Huế Imperial City constructions. The enamelled gourd on Triệu Miếu's ridge, the sphere and gourds on ridges of Thế Miếu or Hiển Lâm Các are examples.

At Thái Hòa palace, the ornamental panels on the front and back verge, panels on the front and back roof walls or decoration on the gable were all enamelled. 108 five-color enamelled panels were alternately decorated with Chinese verses, flowers and birds or Eight Treasures in various dimension and colors creating the highlight in the immense space.

At the Southern Gate's ridge, the gourd set on five-color pattern of clouds shining in the sky was also enamelled. In addition, 9 colorful enamelled panels on the verge at each side including 4 panels of verses and 5 panels of paintings are also vivid ornament.

On the bronze gate at Bridge of the Central Way crossing Thái Dịch lake, the gate's top was also decorated with enamelled patterns of lotus, Eight Treasures and four political slogans in Chinese letters: *Chính Đại Quang Minh, Chính Trực Đẳng Bình, Cư Nhân Do Nghĩa* and *Trung Hòa Vị Dục*.

The enamelled panels decorated on architectures in Imperial City enhance the magnificence of these buildings.